

Bản án số: 07/2019/DSST
Ngày 29-01-2019
V/v tranh chấp “Hợp đồng
Cầm cố tài sản”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN CHÂU, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Quốc Vũ.

Các hội thẩm nhân dân:

Bà Phạm Thị Phương;

Bà Nguyễn Thị Thanh Bình.

- Thư ký phiên tòa: Ông Ngô Quốc Việt, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Bích Du – Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 01 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 260/2018/TLST-DS, ngày 24 tháng 9 năm 2018 về việc tranh chấp “Hợp đồng Cầm cố tài sản”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 167/2018/QĐXXST-DS, ngày 28 tháng 12 năm 2018, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Phạm Thị Ngọc T, sinh năm 1972; cư trú tại: Tổ 5, ấp 6, xã A, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh;

Người đại diện hợp pháp của bà Phạm Thị Ngọc T: Bà Đỗ Thị Mai, sinh năm 1962; cư trú tại: Tổ 4, ấp 4, xã B, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh (theo Văn bản ủy quyền ký ngày 26-9-2018); có đơn xin xét xử vắng mặt.

Bị đơn: Anh Lương Nguyễn Thanh P, sinh năm 1990; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 26/13L, tổ 16, khu phố C, Quốc lộ D, phường E, thị xã F (nay là thành phố F), tỉnh Bình Dương; nơi cư trú: Tổ 1, ấp 3, xã B, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh; có đơn xin xét xử vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Nguyễn Thị Thu N, sinh năm 1963; cư trú tại: Tổ 1, ấp 3, xã B, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 20 tháng 9 năm 2018 và lời khai tại Tòa án, nguyên đơn và người đại diện của nguyên đơn bà Đỗ Thị Mai trình bày: Ngày 28-6-2018, bà Phạm Thị Ngọc T đến Dịch vụ cầm đồ Thanh P, địa chỉ tại ấp 3, xã B, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh cầm cố 01 xe mô tô, nhãn hiệu Wave RSX, biển số 70K1-434.11 với số tiền 6.000.000 đồng, lãi suất 09%/ tháng do anh Lương Nguyễn Thanh P làm chủ.

Ngày 26-7-2018, bà T đến đóng tiền lãi trước cho anh P 03 ngày, với số tiền 540.000 đồng, nhưng thống nhất ghi vào sổ theo dõi đóng tiền lãi ngày 28-7-2018. Đến ngày 30-8-2018, do chưa có tiền đóng tiền lãi, nhưng bà T cũng đến Dịch vụ cầm đồ Thanh P gặp bà Nguyễn Thị Thu N là mẹ ruột của anh P xin đóng tiền lãi trễ năm mươi ngày và có chỉ chiếc xe bà T đang cầm cố cho bà N biết, bà N đồng ý. Sau đó, nhiều lần bà T đến chuộc xe nhưng không gặp anh P, bà N. Ngày 10-9-2018, bà T đến Dịch vụ cầm đồ Thanh P gặp bà N để chuộc xe, thì được biết bà N đã bán chiếc xe cầm cố của bà T cho người khác.

Nếu muốn bán xe cho người khác, chủ Dịch vụ cầm đồ Thanh P phải thông báo cho bà T biết, bà N là mẹ của anh P không phải chủ cơ sở Dịch vụ cầm cố Thanh P, nên không có quyền bán xe của bà T.

Bà Mai đại diện cho bà T yêu cầu Tòa án giải quyết, buộc anh P trả cho bà T chiếc xe mô tô, nhãn hiệu Wave RSX, biển số 70K1-434.11. Bà T đồng ý trả lại số tiền cầm cố xe 6.000.000 đồng và đồng ý trả tiền lãi theo quy định của pháp luật từ tháng 8-2018 cho đến nay, nhưng phải khấu trừ tiền lãi đã đóng tháng 7-2018.

Lời khai của anh Lương Nguyễn Thanh P: Anh là chủ cơ sở Dịch vụ cầm đồ Thanh P, địa chỉ tại ấp 3, xã B, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh. Ngày 28-6-2018, bà T có đến Dịch vụ cầm đồ Thanh P cầm cố 01 xe mô tô, nhãn hiệu Wave RSX, biển số 70K1-434.11 với số tiền 6.000.000 đồng, lãi suất 09%/ tháng, đóng tiền lãi hàng tháng vào ngày 28, khi nào bà T có nhu cầu chuộc lại xe thì đến cơ sở của anh để làm thủ tục. Theo hợp đồng cầm cố tài sản, thì ngày 28-7-2018 bà T đến đóng tiền lãi theo thỏa thuận, nhưng trước đó ngày 26-7-2018, bà T đến đóng tiền lãi 540.000 đồng đúng 01 tháng, nên anh ghi vào hợp đồng ngày 28-7-2018. Anh bị Công an huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh bắt ngày 27-7-2018, nên sau đó bà T có đóng tiền lãi hay không anh không biết, vì lúc này mẹ anh là bà Nguyễn Thị Thu N quản lý Dịch vụ cầm đồ Thanh P. Từ khi anh bị Công an huyện Tân Châu bắt tạm giam, anh không có văn bản ủy quyền nào cho bà N về việc quản lý cơ sở và xử lý tài sản cầm cố, nhưng anh có nói với bà N nếu tài sản cầm cố quá 30 ngày, kể từ ngày 27-7-2018 (ngày anh bị công an bắt) không đóng tiền lãi thì bà N được quyền bán xe theo thỏa thuận trong hợp đồng để thu hồi vốn. Theo anh biết, xe của bà T cầm cố tại cơ sở của anh, bà N bán người khác được 7.000.000 đồng, trừ số tiền cầm xe 6.000.000 đồng, anh đồng ý trả lại cho bà T

số tiền chênh lệch 1.000.000 đồng; còn xe đã bán không thu hồi được, nên anh không đồng ý trả lại chiếc xe theo yêu cầu của bà T.

Lời khai của bà Nguyễn Thị Thu N: Anh Lương Nguyễn Thanh P là con trai của bà, là chủ cơ sở Dịch vụ cầm đồ Thanh P, địa chỉ tại ấp 3, xã B, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh. Sau khi anh P bị Công an huyện Tân Châu bắt tạm giam ngày 27-7-2018, bà kiểm tra lại danh sách khách hàng cầm cố xe tại cơ sở dịch vụ cầm đồ, thì phát hiện một số xe đã quá thời hạn 30 ngày nhưng không đóng tiền lãi, nên bà kêu lái đến bán để thu hồi vốn, còn người mua ở đâu, tên gì bà không biết, trong số xe bà đã bán có xe của bà T đã quá hạn đóng tiền lãi hơn 40 ngày, được 7.000.000 đồng. Trước khi bán xe, bà không thông báo cho bà T biết.

Cơ sở Dịch vụ cầm đồ Thanh P do con bà làm chủ, đứng tên giấy phép kinh doanh, nhưng sau khi anh P bị Công an huyện Tân Châu bắt tạm giam, thì việc quản lý xe của khách hàng đang cầm cố tại cơ sở bà phải có trách nhiệm xử lý. Do bà T đóng tiền lãi trễ hạn theo thỏa thuận trong hợp đồng, nên bà đã bán chiếc xe bà T đã cầm cố, cá nhân bà chỉ đồng ý trả lại cho bà T số tiền chênh lệch 1.000.000 đồng so với số tiền cầm xe 6.000.000 đồng.

Tại phiên tòa hôm nay bà Mai, anh P có đơn xin xét xử vắng mặt; bà N vắng mặt không có lý do.

Ý kiến của vị đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh:

- Về tố tụng: Thẩm phán thụ lý vụ án, thu thập chứng cứ và đưa vụ án ra xét xử đảm bảo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự; Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa thực hiện đúng trình tự, thủ tục đối với phiên tòa dân sự. Các đương sự thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình.

- Về nội dung: Anh P thừa nhận có cầm cố xe và nhận của bà T một tháng tiền lãi theo mức lãi suất 09%/ tháng. Sau khi anh P bị cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tân Châu bắt tạm giam, bà N là mẹ ruột của anh P đã bán chiếc xe trên do đã quá thời hạn đóng tiền lãi, nhưng trước khi bán xe bà N không thông báo cho bà T biết là vi phạm quy định của pháp luật. Do xe bà N đã bán không rõ người mua, nên không thể hoàn trả lại xe cho bà T. Căn cứ vào kết quả trả lời của Phòng Tài chính – Kế hoạch huyện Tân Châu tại Công văn số 521, ngày 19-12-2018 xe của bà T trên thị trường tại thời điểm tháng 6-2018 có giá 13.000.000 đồng; mức lãi suất anh P cầm cố xe vượt quá quy định của pháp luật nên phần tiền lãi bà T đã trả được tính lại cho phù hợp. Căn cứ vào các Điều 300, 307, 309, 312, 313, 314 Bộ luật Dân sự; Điều 147 Bộ luật Tố tụng Dân Sự; Nghị quyết 326 về án phí, lệ phí Tòa án đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà T, buộc anh P, bà N trả cho bà T số tiền 7.300.000 đồng đã khấu trừ số tiền 6.000.000 đồng bà T đã nhận; anh P, bà N chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên, thấy rằng:

[1] Về tố tụng: Bà Phạm Thị Ngọc T; bà Đỗ Thị Mai, anh Lương Nguyễn Thanh P là nguyên đơn, bị đơn, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trong vụ án vắng mặt, nhưng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; bà N là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt, Hội đồng xét xử áp dụng điểm b Khoản 2 Điều 227, Khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự xử vắng mặt bà T, anh P, bà Mai, bà N.

[2] Về nội dung: Ngày 28-6-2018, bà Phạm Thị Ngọc T cầm cố 01 xe mô tô, nhãn hiệu Honda, số loại Wave RSX, biển số 70K1-434.11, số máy: JA38E0122427, số khung: 3829GY038329, mua năm 2017 với số tiền 6.000.000 đồng, lãi suất 09%/tháng tại cơ sở Dịch vụ cầm đồ Thanh P, địa chỉ ấp 3, xã B, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh, do anh Lương Nguyễn Thanh P làm chủ, theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, hộ kinh doanh số 24/NĐ88, đăng ký lần đầu, ngày 01-6-2009, đăng ký thay đổi lần thứ hai, ngày 31-12-2014. Ngày 26-7-2018, bà T đóng được 01 tháng tiền lãi 540.000 đồng.

[3] Ngày 27-7-2018, anh P bị Cơ quan cảnh sát Điều tra Công an huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh bắt tạm giam về hành vi “Mua bán trái phép chất ma túy”. Trong thời gian anh P bị tạm giam, bà Nguyễn Thị Thu N là mẹ ruột của anh P quản lý cơ sở Dịch vụ cầm đồ Thanh P, đến khoảng giữa tháng 9-2018 bà N kêu người đến bán xe của bà T đang cầm cố tại cơ sở dịch vụ, nhưng không thông báo cho bà T biết. Tại Khoản 1, Khoản 2 Điều 300 Bộ luật Dân sự quy định: “Trước khi xử lý tài sản bảo đảm, bên nhận bảo đảm phải thông báo bằng văn bản trong một thời hạn hợp lý về việc xử lý tài sản bảo đảm cho bên bảo đảm và các bên cùng nhận bảo đảm khác... Trường hợp bên nhận bảo đảm không thông báo về việc xử lý tài sản bảo đảm theo quy định tại khoản 1 Điều này mà gây thiệt hại thì phải bồi thường cho bên bảo đảm...”. Bà N không phải là chủ cơ sở Dịch vụ cầm đồ Thanh P, bà cũng không được anh P ủy quyền bằng văn bản trong việc xử lý tài sản cầm cố, do đó bà N không có quyền bán xe của bà T đang cầm cố tại Dịch vụ cầm đồ Thanh P.

Chiếc xe mô tô bà T cầm cố tại Dịch vụ cầm đồ Thanh P, bà N đã bán, nhưng không xác định được người mua tên gì, ở đâu nên không làm việc được. Ngày 06-12-2018, Tòa án nhân dân huyện Tân Châu có Công văn số 277/CV-TA gửi đến Phòng Tài chính – Kế hoạch huyện Tân Châu để hỗ trợ xác định giá trị còn lại tại thời điểm tháng 6-2018 của xe mô tô nhãn hiệu Honda, số loại Wave RSX, biển số 70K1-434.11, số máy: JA38E0122427, số khung: 3829GY038329. Tại Công văn trả lời số 521/TCKH, ngày 19-12-2018 của Phòng Tài chính – Kế hoạch huyện Tân Châu xác định, chiếc xe của bà T tại thời điểm tháng 6-2018 có giá 13.000.000 đồng. Do không tìm lại được chiếc xe bà N đã bán, nên buộc anh P, bà N trả lại cho bà T bằng giá trị theo kết quả trả lời của Phòng Tài chính – Kế hoạch huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh. Bà T đã nhận 6.000.000 đồng khi cầm cố xe, nên anh P và bà N có nghĩa vụ trả lại phần chênh lệch giá trị xe cho bà T là 7.000.000 đồng.

Cơ sở Dịch vụ cầm đồ Thanh P, khi cầm cố tài sản thế chấp của bà T với mức lãi suất 09%/ tháng là vượt quá quy định tại Khoản 1 Điều 468 Bộ luật Dân sự “Trường hợp các bên có thỏa thuận về lãi suất thì lãi suất theo thỏa thuận không được vượt quá 20%/ năm của khoản tiền vay... Trường hợp lãi suất theo thỏa thuận vượt quá lãi suất giới hạn được quy định tại khoản này thì mức lãi suất vượt quá không có hiệu lực”. Do đó, bà T có nghĩa vụ trả tiền lãi theo mức lãi suất 1,666%/ tháng, thời gian tính từ ngày 28-6-2018 đến ngày 10-9-2018 là 02 tháng 13 ngày, vì đến thời điểm này bà T đến chuộc lại xe, nhưng xe bà N đã bán và thu hồi được số tiền cầm cố xe 6.000.000 đồng. Lãi suất được tính: 6.000.000 đồng X 1,666% X 02 tháng 13 ngày = 243.000 đồng), khấu trừ số tiền lãi bà T đã trả 540.000 đồng, nên anh P, bà N trả lại phần chênh lệch cho 297.000 đồng.

Buộc anh Lương Nguyễn Thanh P và bà Nguyễn Thị Thu N trả cho bà Phạm Thị Ngọc T số tiền 7.297.000 đồng.

[4] Tiền tạm ứng án phí, án phí dân sự sơ thẩm được xử lý theo quy định tại Điều 146, 147 Bộ luật Tố tụng Dân sự; tại Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30-12-2016 của Ủy Ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 300, 307, 309, 312, 313, Khoản 1 Điều 468 của Bộ luật Dân sự;

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Phạm Thị Ngọc T về tranh chấp “Hợp đồng Cầm cố tài sản” đối với anh Lương Nguyễn Thanh P.

Buộc anh Lương Nguyễn Thanh P và bà Nguyễn Thị Thu N trả cho bà Phạm Thị Ngọc T số tiền 7.297.000 đồng (bảy triệu, hai trăm chín mươi bảy nghìn đồng).

Kể từ ngày bà T có đơn yêu cầu thi hành án, nếu **anh P và bà N chưa thi hành xong số tiền trên, thì anh P và bà N còn phải trả tiền lãi theo mức lãi suất được quy định theo khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.**

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Anh Lương Nguyễn Thanh P và bà Nguyễn Thị Thu N phải chịu 364.500 đồng (ba trăm sáu mươi bốn nghìn, năm trăm đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Bà Phạm Thị Ngọc T không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm; hoàn trả lại cho bà T 450.000 đồng (bốn trăm năm mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo biên lai thu số 0026050, ngày 24-9-2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh.

3. Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

4. Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, các đương sự có quyền kháng cáo bản án này lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh. Đối với các đương sự vắng mặt, có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày Tòa án niêm yết bản án tại Ủy ban nhân dân xã, phường nơi đương sự cư trú.

Nơi nhận:

- Phòng KTNV, TAND tỉnh TN;
- VKSND huyện Tân Châu;
- Chi cục THADS huyện Tân Châu;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu tập án.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Trần Quốc Vũ

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Thành viên Hội đồng xét xử

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

